

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016, của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo Văn bản số 8351/UBND-KT ngày 20/10/2024 của UBND tỉnh về việc sử dụng một số mỏ đất để phục vụ thi công các công trình vốn ngân sách Nhà nước tại thị xã Hoài Nhơn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản 41/GP-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát;

Theo Kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản vào ngày 25/4/2025 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 441/TTr-SNNMT ngày 24/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát thực hiện, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và diện tích phê duyệt trữ lượng là 5,02ha, được giới hạn bởi các điểm góc phụ lục 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất khoáng sản đất làm vật liệu san lấp khu mỏ theo cấp 122: 973.364m³;

- Trữ lượng địa chất được phép đưa vào thiết kế khai thác, cấp 122: 697.522m³ (tính đến cote sâu thấp nhất +36,5m);

3. Hệ số nở ròi

- Hệ số nở ròi: K_{nr} đất san lấp = 1,285.

4. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt: Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp 122 được thống kê chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo của Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND phường Hoài Thanh Tây; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH XD Hoàng Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Cục ĐC&KS VN;
- Chi cục ĐC&KS miền Trung;
- Lưu: VT, K4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 1
TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
MỎ ĐẤT TẠI PHƯỜNG HOÀI THANH TÂY, THỊ XÃ HOÀI NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Bình Định)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108°15', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.604.422,88	582.445,72
2	1.604.436,00	582.437,00
3	1.604.438,48	582.439,64
4	1.604.441	582.425
5	1.604.400	582.394
6	1.604.371	582.328
7	1.604.132	582.051
8	1.604.025	582.138
9	1.604.113	582.250
Diện tích 5,02 ha		

PHỤ LỤC 2
THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
MỎ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI PHƯỜNG HOÀI THANH TÂY,
THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Bình Định)

- Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp khu mỏ theo cấp 122:

STT	Số hiệu khối - cấp trữ lượng	Diện tích trung bình 2 mặt cắt (m ²)	khoảng cách 2 mặt cắt (m)	Trữ lượng thăm dò (m ³)
1	K1 - 122	2.587	142,5	368.648
2	K2 - 122	2.481	119,0	295.239
3	K3 - 122	1.895	104,3	197.649
4	K4 - 122	1.089	69,5	111.828
		617	49,9	
		276	19,4	
Tổng trữ lượng thăm dò cấp 122				973.364

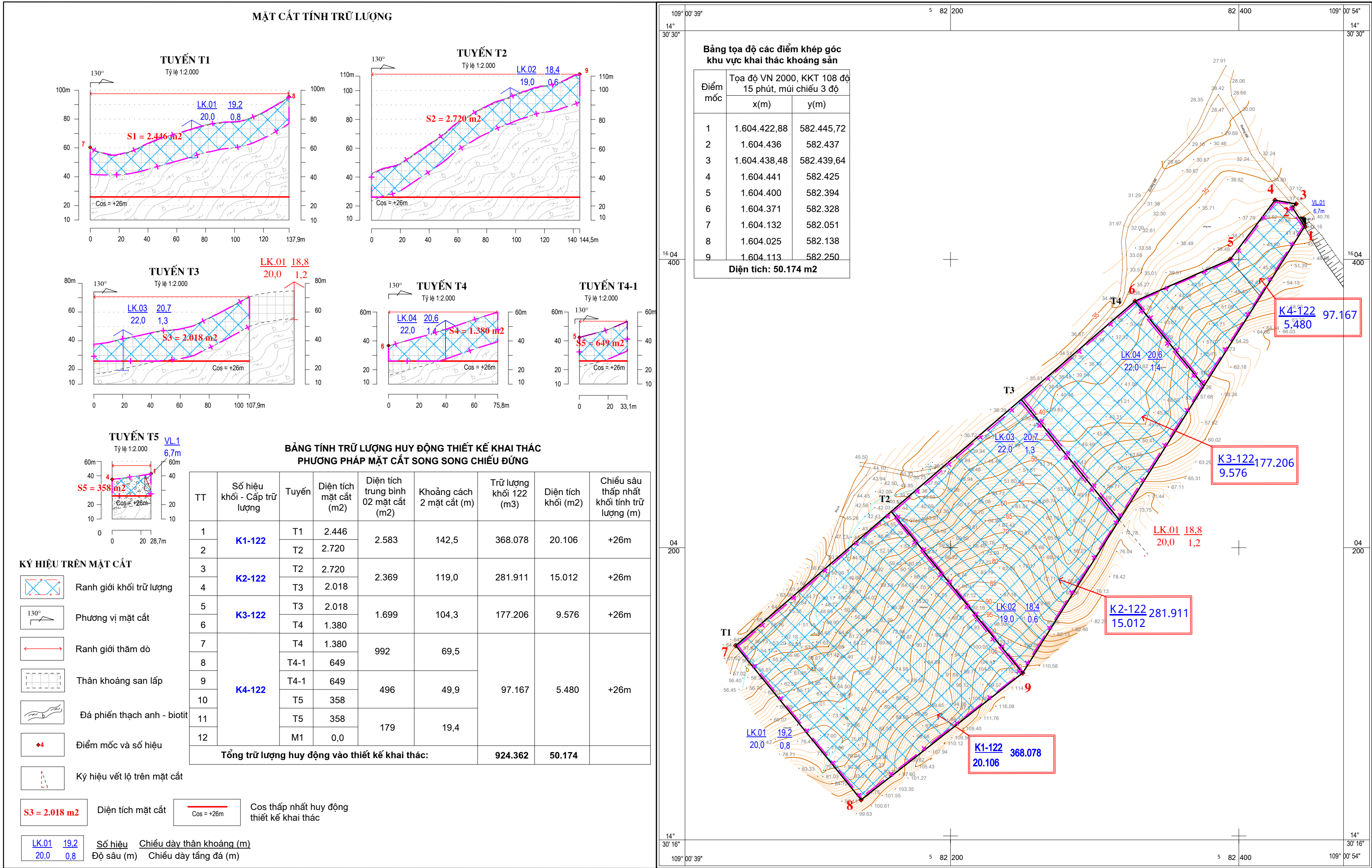
- Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp được phép đưa vào thiết kế khai thác, cấp 122:

STT	Số hiệu khối - cấp trữ lượng	Diện tích trung bình 2 mặt cắt (m ²)	khoảng cách 2 mặt cắt (m)	Trữ lượng (m ³)	chiều sâu thấp nhất khối (m)
1	K1 - 122	2.362	142,5	336.585	+42,5m
2	K2 - 122	1.729	119,0	205.751	+37,5m
3	K3 - 122	1.029	104,3	107.325	+36,5m
4	K4 - 122	565	69,5	47.861	+36,5m
		166	49,9		
		16	19,4		
Tổng trữ lượng huy động TKKT, cấp 122:				697.522	

BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỪ LƯỢNG HUY ĐỘNG VÀO THIẾT KẾ KHAI THÁC

MỎ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI PHƯỜNG HOÀI THANH TÂY, THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số...../QĐ-UBND, ngày.....tháng.....năm 202..... của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)



NGƯỜI THÀNH LẬP

Phan Phước Lệ

TỶ LỆ 1:2.000

1cm trên bản đồ bằng 20m ngoài thực tế

Bản đồ được thành lập bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp, hoàn thành tháng 3/2025. Hệ VN-2000, múi 3 độ, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút

ĐƠN VỊ THÀNH LẬP
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ THANH PHONG



Lê Ngọc Hậu